

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Hiệp

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X, sinh năm 1974; Nơi sinh: tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Hồng S, sinh năm: không xác định và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: không xác định; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982 và có 02 người con, lớn sinh năm: 2001, nhỏ sinh năm: 2002.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 17/8/2020, Nguyễn Văn X bị Công an xã V, huyện T, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền, ngày 17/8/2020 đóng phạt xong.

- Bị cáo X bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/8/2024 cho đến nay, (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Quốc Đ, sinh năm 1998;

- Nơi cư trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, An Giang.
2. Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1992;
Nơi cư trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, An Giang.
3. Ông Nguyễn Thái H1, sinh năm 1989;
Nơi cư trú: Khóm H, thị trấn P, huyện T, An Giang.
4. Ông Lương Nhật T1, sinh năm 1987;
Nơi cư trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, An Giang.
5. Ông Nguyễn Phát H2, sinh năm 1975;
Nơi cư trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, An Giang.
6. Ông Văng Hồng N1, sinh năm 1968;
Nơi cư trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, An Giang.
7. Ông Nguyễn Phước H3, sinh năm 2001;
Cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện C, An Giang.
8. Ông Lê Ngọc Q, sinh năm 1975;
Cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện C, An Giang.
9. Anh Tô Thanh C, sinh năm 2000;
Cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện C, An Giang.
10. Ông Lê Phương B, sinh năm 1980;
Cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện C, An Giang.
11. Ông Nguyễn Huỳnh Cơ P, sinh năm 1980;
Nơi cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện T, An Giang.
12. Bà Nguyễn Thị Bé B1, sinh năm 1979;
Nơi cư trú: Khu vực Trảng Thọ B, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.
13. Bà Lê Ngọc N2, sinh năm 1968;
Cư trú: Ấp V, xã V, V, thành phố Cần Thơ.
14. Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1964;
Nơi cư trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.
15. Ông Dương Thành P2, sinh năm 1971;
Nơi cư trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.
16. Ông Trương Văn V, sinh năm 1967;
Nơi cư trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.
17. Chị Nguyễn Thị Minh T2, sinh năm 1997;
Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, An Giang.

18. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, An Giang.

19. Ông Phan Trung N3, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Ấp T, xã V, T, An Giang.

20. Ông Cao Kiến B2, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, An Giang.

21. Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

22. Anh Lê Huỳnh Q1, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Sô A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

23. Anh Nguyễn Công T4, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang.

24. Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Ấp T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/01/2021, Nguyễn Văn X đem theo số tiền 4.290.000 đồng đến tụ điểm đánh bạc bằng hình thức đá gà, lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang để tham gia chơi đá gà. Xách tham gia độ gà giữa con gà đều trắng đá với con gà đều đỏ, X bên con gà đều trắng đá hàng sáu bên ngoài cá cược với người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) bên con gà đều đỏ số tiền 300.000 đồng, kết quả X thua 300.000 đồng, khi chung tiền xong thì bị lực lượng Công an bắt quả tang Xách cùng nhiều đối tượng đang tham gia đánh bạc trái phép, thu giữ tiền, tang vật dùng vào mục đích đánh bạc. Trước đó, ngày 17/8/2020, X đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc bị bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ:

- 20 cuộn băng keo; 01 tấm bạc có ghi tài - xỉu (đã tịch thu, tiêu hủy).

- Tiền Việt Nam 30.065.000 (đã tịch thu nộp ngân sách nhà nước 24.795.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc của bị cáo và những người liên quan; đã trao trả 5.270.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo X khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại cáo trạng số 44/CT-VKSCT-HS ngày 09/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang truy tố để xét xử bị cáo Nguyễn Văn Xách về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo X vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và những tình tiết của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày nội dung luận tội tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X mức án 06 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đến 02 năm. Giao Nguyễn Văn X cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được xử lý xong theo quy định nên không đề nghị xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về xác định trách nhiệm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử xét thấy: theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện,

trong ngày 14/01/2021 khi phát hiện tụ điểm đánh bạc dưới hình thức đá gà và lắc tài xỉu, cơ quan Công an đã thực hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, trong đó bắt và thu giữ trong người của 21 đối tượng gồm: Văng Hồng Nam số tiền 2.680.000đồng, Nguyễn Thị T3 số tiền 1.720.000đồng, Lê Phương B số tiền 850.000đồng, Nguyễn Thái H1 số tiền 310.000đồng, Nguyễn Văn X số tiền 3.990.000đồng, Lương Sơn T5 số tiền 50.000đồng, Đỗ Minh T số tiền 2.900.000đồng, Lê Thanh H4 số tiền 2.600.000đồng, Lê Huỳnh Q1, Nguyễn Phát H2 số tiền 1.300.000đồng, Nguyễn Phước H3 số tiền 3.515.000đồng, Nguyễn Thị B3 Ba số tiền 2.600.000đồng, Nguyễn Văn P1 số tiền 4.200.000đồng, Phan Trung N3 số tiền 1.150.000đồng, Lê Văn S1 số tiền 120.000đồng, Huỳnh Văn L số tiền 2.080.000đồng, riêng Trương Văn V, Nguyễn Huỳnh Cơ P và Tô Thanh C, Lê Ngọc Q, Cao Kiến B2 và Lương Nhật T1 thì không thu giữ được tiền nhưng P, Nhật T1 và B2 xác định mỗi người thua 300.000đồng, Q và C thua mỗi người 200.000đồng, Vĩnh thua 100.000đồng. Như vậy, tổng số tiền thu được trên người các đối tượng là 30.065.000đồng, nhưng không khởi tố các đối tượng trên là không phù hợp. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã 01 lần trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành để điều tra bổ sung vụ án, xem xét trách nhiệm của những người liên quan; đồng thời điều tra làm rõ người tổ chức, người làm cái, làm vĩ, chủ sở để có căn cứ xử lý, cũng như xác định nhân thân và địa chỉ của M (tức Lê Tấn Phát E) để có căn cứ xử lý đúng quy định pháp luật hình sự, nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 44/CT-VKSCT ngày 09/7/2024. Do vậy, kiến nghị cần tiếp tục xem xét đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên về hành vi đánh bạc, xem xét để làm rõ đối tượng tổ chức, làm cái, làm vĩ, chủ sở, nhận xâu để xử lý hành vi của các đối tượng theo đúng quy định của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo X khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/01/2021, bị cáo đem theo số tiền 4.290.000 đồng đến tụ điểm đánh bạc để tham gia chơi đá gà. Khi bị cáo đang tham gia độ gà cá cược với người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) thua số tiền 300.000đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang X cùng nhiều đối tượng gồm Nguyễn Huỳnh Cơ P, Tô Thanh C, Văng H, Lê Phương B, Phạm Quốc Đ, Dương Thành P2, Nguyễn Công T4, Lương Nhật T1, Lê Ngọc Q, Đỗ Minh T, Lê Ngọc N2, Nguyễn Thị Minh T2, Nguyễn Hoàng A, Lê Huỳnh Q1, Nguyễn Thái H1, Nguyễn Phát H2, Nguyễn Phước H3, Nguyễn Thị Bé B1, Nguyễn Văn P1, Trương Văn V, Nguyễn Thị T3, Phan Trung N3, Cao Kiến B2, Huỳnh Văn L đang tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền. Tổng số tiền thu được trên người các đối tượng là 30.065.000đồng. Mặc dù, số tiền bị cáo dùng đánh bạc không lớn, nhưng bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc. Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; Lẽ ra, phải lo lao động làm ăn chân chính và phải biết rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật. Thế nhưng với động cơ ăn thua bằng tiền, bản tính nghiện cờ bạc, vì lòng tham, muốn có tiền mà không bỏ công sức lao động chính đáng nên đã bất chấp quy định pháp luật, vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo đã cùng với các đối tượng gồm P, C, N1, B, Đ, P2, T4, T1, Q, T, N2, Minh T2, A, Q1, H1, H2, H3, Bé B1, P1, V, T3, N3, B2, L thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, nhằm mục đích thu lợi bất chính. Số tiền bị cáo dùng vào đánh bạc là 4.290.000 đồng chưa đủ định lượng, nhưng do trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, lại tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép, là đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Sau khi bị xử phạt, lẽ ra bị cáo phải biết sửa chữa sai lầm, lo làm việc chân chính, để trở thành người công dân tốt, giúp ích cho xã hội. Ngược lại, bị cáo tiếp tục vi phạm, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và ý thức sửa đổi bản thân kém. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến tại địa phương và cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thuộc thành phần lao động có trình độ học vấn chưa cao, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt chính sách của địa phương; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình, sự để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Đồng thời, thể hiện hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X là 10.000.000đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 20 cuộn băng keo; 01 tấm bạc có ghi tài - xiu, đã tịch thu, tiêu hủy là phù hợp và đúng quy định;

- Tiền Việt Nam 30.065.000đồng, đã tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 24.795.000 đồng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc; đã trao trả 5.270.000 đồng cho Nguyễn Phát H2, Phan Trung N3, Lê Văn S1, Lê Thanh H4, Lương Sơn T5 mang theo nhưng không dùng vào mục đích đánh bạc là đúng quy định pháp luật.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo X và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 65, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn X 01 (Một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (23/9/2024).

- Giao bị cáo Nguyễn Văn X cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X số tiền là 10.000.000đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Mỹ Linh

